

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV23B1**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MD01118**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kỹ thuật sử dụng bàn phím**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2354802034806	Dương Kiều	Anh	03/09/2008				9	10.0				8.5		9.0
2	2354802034807	Lê Phạm Quốc	Anh	22/12/2008				6	6.0				5.5		5.7
3	2354802034808	Phan Thị Kim	Anh	28/09/2008				7	10.0				6.5		7.5
4	2354802034809	Đặng Hoàng	Chánh	25/01/2008				6	9.0				6.0		6.8
5	2354802034810	Huang Jiang	Cheng	07/05/2008				7	9.0				7.0		7.5
6	2354802034811	Nguyễn Bùi Kim	Duyên	14/02/2008				9	10.0				6.5		7.8
7	2354802034812	Ngô Quốc	Đại	24/03/2008				6	8.0				7.5		7.4
8	2354802034813	Bùi Hải	Đăng	10/05/2008				7	8.0				8.5		8.2
9	2354802034814	Đỗ Hữu	Hậu	21/01/2004				7	10.0				8.5		8.7
10	2354802034815	Nguyễn Quốc	Hòa	11/06/2008				0	8.0				0.0	0.0	2.1
11	2354802034816	Dương Văn	Hoàng	08/12/2008				8	10.0				7.0		7.9
12	2354802034818	Mai Quốc	Huy	22/09/2008				7	9.0				7.5		7.8
13	2354802034819	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	27/04/2008				7	10.0				6.5		7.5
14	2354802034820	Nguyễn Minh	Kha	23/05/2008				9	9.0				7.5		8.1
15	2354802034821	Trần Dương	Khang	15/02/2008				8	8.0				7.5		7.7
16	2354802034822	Trần Huỳnh Duy	Khang	05/02/2006				6	6.0				8.5		7.5
17	2354802034823	Lê Hữu Toàn	Khoa	24/09/2008				6	10.0				7.5		8.0
18	2354802034824	Phạm Anh	Khoa	03/07/2007				8	9.0				7.0		7.7
19	2354802034825	Nguyễn Nhã	Kỳ	13/03/2008				9	10.0				7.0		8.1
20	2354802034826	Nguyễn Thu	Kỳ	30/10/2008				9	10.0				8.0		8.7
21	2354802034827	Bùi Thị Huỳnh	Lê	28/05/2008				8	9.0				8.0		8.3
22	2354802034828	Lê Thị Thanh	Ngân	28/08/2004				10	9.0				8.5		8.8
23	2354802034829	Trịnh Anh	Ngọc	23/01/2008				8	10.0				8.0		8.5
24	2354802034830	Bùi Huỳnh Phúc	Nguyên	02/06/2008				5	10.0				0.0	0.0	3.3
25	2354802034831	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	07/07/2007				9	10.0				9.0		9.3
26	2354802034832	Trần Anh	Pháp	22/07/2007				6	9.0				7.5		7.7
27	2354802034833	Huỳnh Thanh	Phong	08/07/2008				5	8.0				6.0		6.4
28	2354802034834	Dương Thiện	Phúc	14/08/2008				8	10.0				5.0		6.7
29	2354802034835	Khuru Từ Thiên	Phụng	25/04/2003				8	10.0				7.0		7.9
30	2354802034836	Phạm Thị Quỳnh	Phương	11/11/2008				8	10.0				7.5		8.2
31	2354802034837	Đồng Văn	Quý	17/01/2008				6	8.0				0.0	0.0	2.9
32	2354802034838	Nguyễn Mai Phương	Quyên	19/02/2008				6	7.0				7.5		7.2
33	2354802034839	Huỳnh Nhật	Tân	18/01/2008				9	10.0				7.5		8.4

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	--------	--------	------------

Châu Đốc, ngày 12 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Phước Lập